| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐĂK TÔ**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 01/2021/QĐST-DS | *Đăk Tô, ngày 08 tháng 01 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 (thụ lý mới: Số 17/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021).

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thiện Đình N , chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch – Kinh doanh Chi nhánh Ngân hàng A huyện C, tỉnh Kon Tum;

Địa chỉ: Số 233 – H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

Văn bản ủy quyền số 48/GUQ-NHNN-ĐT, ngày 16/12/2020.

- Bị đơn: Ông A W và bà Y W ;

Cùng địa chỉ: Khối 1, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông A W và bà Y W trả cho Ngân hàng A Chi nhánh huyện C, tỉnh Kon Tum số tiền gốc 66.000.000đ; tiền lãi tạm tính đến ngày 03/11/2020 là 15.128.685đ. Tổng cộng là 81.128.685đ (tám mươi mốt triệu một trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi lăm) đồng vào ngày 03/03/2021 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 04/11/2020 cho đến khi thi hành án xong.

**- Về nghĩa vụ chậm thi hành án**: Kể từ ngày đến thời hạn thỏa thuận và Ngân hàng A  Chi nhánh huyện C, tỉnh Kon Tum có đơn yêu cầu thi hành án mà Ông A W  và bà Y W  không trả đủ số tiền nợ nêu trên thì phải trả lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**- Về án phí:** Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông A W  và bà Y W  phải nộp 2.028.000đ (hai triệu không trăm hai mươi tám nghìn) đồng tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng A Chi nhánh huyện C, tỉnh Kon Tum số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.028.000đ (hai triệu không trăm hai mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003826 ngày 27/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hoa Như**